

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 20 - 9 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Tâm – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Võ Thị Liên – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ TRUNG H** - sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, thành phố E, tỉnh Đắk Lắk; Tạm trú tại: Số nhà X đường Y, phường Z, thành phố E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Lê Trung H1, sinh năm 1958 và con bà Lê Thị H2, sinh năm 1968;

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2015/HSST ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Trung H 02 năm 06 tháng tù. Đến ngày 01/12/2016 bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2017, hiện đang giam (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị Kim K - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đường B, phường D, Tp. E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Trung H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 21/4/2017, Lê Trung H đón xe khách đi từ Tp. E đến Tp. Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, khi tới bến xe M, H gặp một người đàn ông nói tên là T (không rõ nhân thân lai lịch, trước đó H đã điện thoại) mua 01 gói ma túy dạng bột rắn không màu và 02 gói ny lon bên trong có 66 viên ma túy tổng hợp với số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, H đón xe khách về lại Tp. E, lúc này 05 giờ sáng ngày 22/4/2017, H đi về ngay phòng trọ, thuộc địa chỉ X đường Y, phường Z, Tp. E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây H chia số ma túy trên ra thành nhiều gói khác nhau để bán với giá từ 500.000đ đến 3.000.000đ/1 gói.

Đến 12 giờ 15 phút ngày 22/4/2017, Lê Trung H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang tại phòng trọ, thuộc địa chỉ X đường Y, phường Z, Tp. E, tỉnh Đắk Lắk, đã thu giữ: 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 gói nilon không màu, kích thước 4cm x 6cm bên trong mỗi gói chứa 33 viên nén hình tròn màu trắng có chữ cái VL (ký hiệu M1); 26 gói nilon không màu (có kích thước khác nhau) bên trong có chứa các tinh thể chất rắn màu trắng không màu (ký hiệu M2); 03 gói nilon không màu (có kích thước 10cmx15cm) bên trong có chứa các tinh thể chất rắn màu trắng không màu (ký hiệu M3); 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp; 01 cân tiểu ly; 01 túi nilon màu xanh bên trong có nhiều túi nilon nhỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng; kèm 02 sim điện thoại đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA N1200 màu xám – đen kèm theo sim thuê bao số 0915761600 và số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 230/GĐMT-PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì ký hiệu M2, có loại chất rắn dạng tinh thể đựng trong 26 gói nilon không màu có tổng khối lượng 39,3966gam và phong bì ký hiệu M3, có loại chất rắn dạng tinh thể đựng trong 03 gói nilon không màu có tổng khối lượng 92,3277gam, chất rắn đựng trong hai phong bì nêu trên là loại ma túy Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Tổng cộng khối lượng là 131,7243gam

Tại bản kết luận giám định số 2126/C54B ngày 04/7/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phong bì ký hiệu M1 đã niêm phong bên trong có 02 gói ni lông không màu có chứa 58 viên nén hình tròn màu trắng có chữ VL kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có tổng khối lượng 19,1162gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT-HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung H khai: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định mua chất ma túy từ Tp. Hồ Chí Minh để về bán lại cho các con nghiện trên địa bàn Tp. E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 21/4/2017 bị cáo đón xe khách từ Tp. E đi Tp. Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên T để mua 01 gói ma túy với số tiền 20.000.000 đồng, đồng thời T còn cho bị cáo 66 viên ma túy tổng hợp để mang về bán thử. Sáng ngày 22/4/2017 bị cáo về đến phòng trọ tại Tp. E, bị cáo phân lẻ số ma túy tổng hợp dạng đá ra 26 gói được gói bằng nilon và cất cùng 66 viên nén ma túy tổng hợp tại phòng trọ số 01. Số ma túy tổng hợp dạng đá còn lại trong 03 túi nilon bị cáo mang sang cất giấu tại phòng trọ sát bên cạnh. Bị cáo chưa kịp tiêu thụ số ma túy này thì trưa ngày 22/4/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Lê Trung H với mức án tù 17 (mười bảy) năm đến 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ các Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 148,5474 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 sim số 0901924090, 0946826579; 01 túi nilon bên trong có nhiều túi nilon nhỏ kích thước khoảng 4cm x 6cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (có đặc điểm như biên bản thu giữ) là vật chứng vụ án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (có đặc điểm như biên bản thu giữ) là vật chứng vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Trung H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA N1200 màu xám đen kèm theo sim thuê bao số: 0915761600 và số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 21/4/2017, bị cáo Lê Trung H đã có hành vi liên lạc với đối tượng tên là T (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với số lượng nhiều về Tp. E chia nhỏ ra để bán với giá tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho các con nghiện khác kiếm lời. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, việc mua bán và sử dụng các chất ma túy làm nguy hại đến sức khỏe, vật chất cho gia đình và Nhà nước nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo Lê Trung H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

[4] Đối với người tên là T đã có hành vi liên lạc và mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Lê Trung H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Xét thấy, cần tịch thu tiêu huỷ: 148,5474 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 sim số 0901924090, 0946826579; 01 túi nilon bên trong có nhiều túi nilon nhỏ kích thước khoảng 4cm x 6cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (có đặc điểm như biên bản thu giữ) là vật chứng vụ án.

- Xét thấy, cần sung công quỹ Nhà nước 01chiếc cân tiểu ly điện tử màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (có đặc điểm như biên bản thu giữ) là vật chứng liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA N1200 màu xám đen kèm theo sim thuê bao số 0915761600 và số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Lê Trung H là phù hợp

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trung H** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 148,5474 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 sim số 0901924090, 0946826579; 01 túi nilon bên trong có nhiều túi nylon nhỏ kích thước khoảng 4cm x 6cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01chiếc cân tiểu ly điện tử màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- Trả lại 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA N1200 màu xám đen kèm theo sim thuê bao số 0915761600 và số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo Lê Trung H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- ...;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn